

## BÁO CÁO THẨM TRA

### Dự thảo nghị quyết điều chỉnh, phân bổ vốn đầu tư năm 2021 nguồn ngân sách địa phương (đợt 2) (nguồn ngân sách địa phương)

Thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thẩm tra hồ sơ dự thảo nghị quyết điều chỉnh, phân bổ vốn đầu tư năm 2021 nguồn ngân sách địa phương (đợt 2). Kết quả thẩm tra như sau:

**I. Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình, điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương**

Ngày 09/12/2020, HĐND tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2020 đã ban hành Nghị quyết số 52/NQ-HĐND về kế hoạch đầu tư công năm 2021.

Khoản 7 Điều 67 Luật Đầu tư công quy định: “*Hội đồng nhân dân các cấp điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách địa phương trong các trường hợp sau đây: (a) Do điều chỉnh mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; (b) Do thay đổi đột biến về cân đối thu ngân sách địa phương hoặc khả năng huy động các nguồn vốn của địa phương; (c) Do thay đổi nhu cầu sử dụng hoặc khả năng triển khai thực hiện vốn kế hoạch hằng năm giữa các cơ quan, đơn vị của địa phương.*”.

Do vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2021 là đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định hiện hành, tình hình thực tiễn và điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh.

## II. Về nội dung

### 1. Về phương án điều chỉnh vốn đầu tư năm 2021

Sau khi rà soát danh mục công trình, dự án UBND tỉnh đề nghị điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư năm 2021, cụ thể như sau:

- Điều chỉnh giảm vốn đầu tư của 05 dự án quyết toán, dự án hoàn thành không sử dụng hết kế hoạch vốn được giao 599 triệu đồng.

- Bổ sung vốn đầu tư 599 triệu đồng cho 12 dự án đã được phê duyệt quyết toán còn thiếu vốn.

Ban nhất trí với phương án điều chỉnh, bổ sung của UBND tỉnh.

### 2. Về phương án phân bổ vốn đầu tư năm 2021 (đợt 2):

2.1. Tổng kế hoạch vốn đã phân bổ tại Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh là 450.498 triệu đồng/578.700 triệu đồng, số kế hoạch vốn còn lại chưa phân bổ là 128.202 triệu đồng/578.700 triệu đồng. Cụ thể:

a) Ngân sách huyện điều hành: Tổng kế hoạch vốn đã phân bổ chi tiết hết trong đợt 1: 211.258/211.258 triệu đồng (*trong đó: Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước 117.838 triệu đồng; nguồn thu từ tiền sử dụng đất 93.240 triệu đồng*).

b) Ngân sách tỉnh điều hành: Tổng kế hoạch vốn đã phân bổ chi tiết trong đợt 1: 239.240/367.442 triệu đồng (*trong đó: Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước 159.809 triệu đồng; Nguồn vay lại của Chính phủ 79.431 triệu đồng*). Kế hoạch vốn chưa phân bổ: 128.202 triệu đồng, gồm:

- Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước 92.253 triệu đồng.
- Nguồn vay lại của Chính phủ: 10.569 triệu đồng.
- Nguồn thu tiền sử dụng đất: 10.380 triệu đồng.
- Nguồn thu xổ số kiến thiết: 15.000 triệu đồng.

2.2. UBND tỉnh đề xuất phân bổ vốn đầu tư năm 2021 đợt 2: 104.696 triệu đồng/128.202 triệu đồng. Phương án phân bổ như sau:

a) Về nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước tỉnh điều hành:

UBND tỉnh dự kiến bổ sung 79.977 triệu đồng từ nguồn vốn tỉnh điều hành cho 05 nhiệm vụ, gồm:

- 04 công trình, dự án đã phê duyệt quyết toán còn thiếu vốn: 666 triệu đồng.
- 03 dự án chuyển tiếp, hoàn thành: 54.018 triệu đồng.
- 02 nhiệm vụ quy hoạch đủ thủ tục phê duyệt: 800 triệu đồng.
- Chuẩn bị đầu tư các dự án khởi công mới, 21 dự án: 7.493 triệu đồng.
- 01 dự án khởi công mới: 17.000 triệu đồng.

Ban cơ bản nhất trí với phương án phân bổ nêu trên, tuy nhiên qua rà soát, đối chiếu các Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, Quyết định phê duyệt dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư với Tờ trình của UBND tỉnh, còn 01 dự án sai tên (*dự án đầu tư tăng cường tiềm lực phục vụ công tác tiêu chuẩn đo lường chất lượng giai đoạn 2021-2025*); 02 dự án sai khác về chi phí chuẩn bị đầu tư gồm: Dự án “*Cải tạo, sửa chữa mặt đường và vỉa hè đường lên trụ sở Tỉnh ủy và Trụ sở UBND tỉnh*”; “*Trường TH&THCS Lam Sơn, huyện Na Rì*”. Do đó Ban đề nghị UBND tỉnh bổ sung làm rõ các nội dung mà Ban đã nêu ở trên.

b) Về đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất: Nhất trí bổ sung vốn hoạt động cho Quỹ Phát triển đất, rừng và Bảo vệ môi trường tỉnh như giai đoạn 2016-2020 là 10.380 triệu đồng.

c) Về đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: Nhất trí phân bổ 3.770 triệu đồng cho 07 dự án để thực hiện mục tiêu kép trường học đạt chuẩn quốc gia, xã đạt chuẩn nông thôn mới theo Kế hoạch đề ra.

d) Về nguồn vay lại của Chính phủ: Nhất trí điều chỉnh giảm kế hoạch vốn dự án Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả 1.432 triệu đồng; giảm dự phòng chưa phân bổ 10.569 triệu đồng. Đồng thời phân bổ bổ sung kế hoạch vốn cho dự án Chương trình đô thị miền núi phía Bắc - Thị xã Bắc Kạn (*giai đoạn II*) 12.001 triệu đồng.

đ) Số vốn còn lại chưa phân bổ: 23.506 triệu đồng, gồm: Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung trong nước 12.276 triệu đồng; nguồn thu từ xổ số kiến thiết 11.230 triệu đồng.

### 3. Kiến nghị

a) Đề nghị UBND tỉnh:

- Chỉ đạo, rà soát bổ sung vốn cho các dự án đã được phê duyệt quyết toán hoặc đang chờ phê duyệt quyết toán còn thiếu vốn mà nhu cầu vốn không lớn, đảm bảo bố trí hết vốn cho các dự án này trong năm 2021, không để kéo dài sang năm 2022.

- Đối với số kế hoạch vốn còn lại chưa phân bổ chi tiết (23.506 triệu đồng), đề nghị UBND tỉnh khẩn trương hoàn thiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư, đảm bảo đủ điều kiện giao kế hoạch vốn chi tiết thực hiện các dự án theo quy định.

- Tiếp tục rà soát, theo dõi tiến độ thực hiện dự án, giải ngân kế hoạch vốn, kiên quyết điều chuyển các dự án không thực hiện đúng cam kết về tiến độ giải ngân vốn, chuyển sang các dự án có khả năng giải ngân cao, có nhu cầu bổ sung vốn nhằm đảm bảo tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2021 đạt kế hoạch đề ra.

b) Về dự thảo nghị quyết: Đề nghị tách các dự án dự kiến bố trí vốn chuẩn bị đầu tư và dự án khởi công mới thành các mục riêng biệt tại Biểu số 02 kèm theo Tờ trình dự thảo Nghị quyết, đảm bảo phù hợp với kế hoạch vốn được phân bổ, thuận tiện trong việc theo dõi.

*(Có dự thảo Nghị quyết kèm theo)*

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh, đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết định. /

Nơi nhận: *✓*

- Các đại biểu dự kỳ họp;
- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- LĐVP;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, Hòa. *hnh*

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH**  
**KT. TRƯỞNG BAN**  
**PHÓ TRƯỞNG BAN**



**Hoàng Minh Hải**

**(DỰ THẢO)**

**NGHỊ QUYẾT**

**Về điều chỉnh, phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2021  
nguồn vốn ngân sách địa phương (đợt 2)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN  
KHOÁ X, KỲ HỌP THỨ BA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật đầu tư công.*

*Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.*

*Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.*

*Căn cứ Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2021;*

*Căn cứ Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 8 năm 2021 của HĐND tỉnh phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương;*

*Xét Tờ trình số 99/TTr-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Dự thảo Nghị quyết điều chỉnh, phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách địa phương (đợt 2); Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng 8 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Điều chỉnh, phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách địa phương (đợt 2) như sau:**

1. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước:

a) Tổng kế hoạch vốn điều chỉnh: 599 triệu đồng. Trong đó:

- Điều chỉnh giảm 05 dự án: 599 triệu đồng.

- Điều chỉnh tăng 12 dự án: 599 triệu đồng.

b) Tổng kế hoạch vốn phân bổ chi tiết đợt 02: 79.977 triệu đồng. Bố trí cho các nhiệm vụ:

- 04 dự án đã được phê duyệt quyết toán: 666 triệu đồng.

- 03 dự án chuyển tiếp, hoàn thành: 54.018 triệu đồng.
- 02 nhiệm vụ quy hoạch: 800 triệu đồng.
- Chuẩn bị đầu tư 21 dự án: 7.493 triệu đồng.
- 01 dự án khởi công mới: 17.000 triệu đồng.

2. Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: Phân bổ cho Quỹ Phát triển đất, rừng và Bảo vệ môi trường tỉnh: 10.380 triệu đồng.

3. Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết:

Tổng kế hoạch vốn phân bổ chi tiết là 3.770 triệu đồng. Bố trí cho các nhiệm vụ:

a) 01 dự án khởi công mới để thực hiện mục tiêu kép trường học đạt chuẩn quốc gia, xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021: 1.800 triệu đồng.

b) Chuẩn bị đầu tư 06 dự án: 1.970 triệu đồng.

4. Nguồn vốn vay lại của Chính phủ:

a) Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn dự án Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả 1.432 triệu đồng; giảm dự phòng chưa phân bổ 10.569 triệu đồng.

b) Điều chỉnh tăng, phân bổ bổ sung kế hoạch vốn cho dự án Chương trình đô thị miền núi phía Bắc - Thị xã Bắc Kạn (*giai đoạn II*) 12.001 triệu đồng.

(*Danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án theo Biểu số 01, 02, 03 đính kèm Nghị quyết*)

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khoá X, kỳ họp thứ ba thông qua ngày 06 tháng 8 năm 2021./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Ban Công tác đại biểu (*UBTVQH*);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Kạn;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (*Thành*) uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, HS.

**CHỦ TỊCH**

**Phương Thị Thanh**

**BIỂU TỔNG HỢP NGUỒN VỐN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021 NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Tổng kế hoạch vốn được Thủ tướng Chính phủ/HĐND tỉnh giao đầu năm	Số kế hoạch vốn đã phân bổ chi tiết tại Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 09/12/2021	Số kế hoạch vốn chưa phân bổ chi tiết sau đợt 1	Số kế hoạch vốn phân bổ chi tiết đợt 2	Số kế hoạch vốn còn lại chưa phân bổ chi tiết	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>578.700</b>	<b>450.498</b>	<b>128.202</b>	<b>104.696</b>	<b>23.506</b>	
<b>I</b>	<b>Đầu tư XDCB tập trung trong nước</b>	<b>369.900</b>	<b>277.647</b>	<b>92.253</b>	<b>79.977</b>	<b>12.276</b>	
1	<i>Vốn tỉnh điều hành</i>	<i>252.062</i>	<i>159.809</i>	<i>92.253</i>	<i>79.977</i>	<i>12.276</i>	<i>Chưa bao gồm khoản giảm chi đầu tư ngân sách tỉnh để trả nợ gốc tại mục IV.2.a</i>
-	Phân bổ cho các công trình, dự án	193.062	100.809	92.253	79.977	12.276	
-	Đối ứng các dự án sử dụng vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi các nhà tài trợ nước ngoài	59.000	59.000				
2	<i>Vốn cấp huyện điều hành</i>	<i>117.838</i>	<i>117.838</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>Chưa bao gồm khoản giảm chi đầu tư ngân sách tỉnh để trả nợ gốc tại mục IV.2.b</i>
-	Phân bổ cho các huyện điều hành	117.838	117.838				
<b>II</b>	<b>Đầu tư từ thu tiền sử dụng đất</b>	<b>103.800</b>	<b>93.420</b>	<b>10.380</b>	<b>10.380</b>	<b>-</b>	
<b>III</b>	<b>Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết</b>	<b>15.000</b>		<b>15.000</b>	<b>3.770</b>	<b>11.230</b>	
<b>IV</b>	<b>Nguồn vay lại của Chính phủ</b>	<b>90.000</b>	<b>79.431</b>	<b>10.569</b>	<b>10.569</b>	<b>-</b>	
1	Bù đắp bội chi ngân sách địa phương	30.800					
2	Bù đắp trả nợ gốc trước hạn	59.200					
a	<i>Khoản giảm chi đầu tư ngân sách tỉnh để trả nợ gốc (mục I.1)</i>	<i>28.141</i>					
b	<i>Khoản giảm chi đầu tư ngân sách huyện để trả nợ vay tín dụng ưu đãi (mục I.2)</i>	<i>2.249</i>					
c	<i>Nguồn tiền thu sử dụng đất của UBND thành phố Bắc Kạn năm 2019 chuyển sang 2021</i>	<i>25.000</i>					
d	<i>Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2020</i>	<i>3.810</i>					

\* Ghi chú: Nguồn vay lại năm 2021 được giao là 90.000 triệu đồng (trong đó: vay bù đắp bội chi là 30.800 triệu đồng, vay bù đắp khoản trả nợ gốc là 59.200 triệu đồng). Đã phân bổ chi tiết đầu năm là 79.431 triệu đồng. Số chưa phân bổ, thực hiện phân bổ chi tiết đợt 2 là 10.569 triệu đồng.

**DANH MỤC DỰ KIẾN ĐIỀU CHỈNH, PHÂN BỐ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2021 (ĐỢT 2)**  
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HDND ngày tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Quyết định phê duyệt quyết toán		Lũy kế vốn đã giao đến hết năm 2020	Số vốn chưa bố trí số với TMĐT/giá trị quyết toán	Dự kiến kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch vốn 2021 đã giao theo NQ52	Điều chỉnh		Kế hoạch vốn tiếp tục được phân bổ	Kế hoạch vốn 2021 sau điều chỉnh, bổ sung	Chủ đầu tư/đơn vị thực hiện	Ghi chú/Số quyết định phê duyệt dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Giá trị quyết toán					Giảm	Tăng				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15=11-12+13+14	16	17
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>3.060.526</b>	<b>404.464</b>	-	<b>151.183</b>	<b>81.156</b>	<b>314.089</b>	<b>620.741</b>	<b>52.673</b>	<b>599</b>	<b>599</b>	<b>94.127</b>	<b>146.800</b>		
<b>A</b>	<b>CHI XÂY DỰNG CƠ BẢN VỐN TẬP TRUNG TRONG NƯỚC TỈNH ĐIỀU HÀNH</b>		<b>3.058.526</b>	<b>402.464</b>	-	<b>151.183</b>	<b>81.156</b>	<b>314.089</b>	<b>536.088</b>	<b>52.673</b>	<b>599</b>	<b>599</b>	<b>79.977</b>	<b>132.650</b>		
<b>I</b>	<b>Dự án quyết toán, dự án hoàn thành</b>		<b>170.320</b>	<b>89.258</b>	-	<b>151.183</b>	<b>76.282</b>	<b>11.756</b>	<b>8.260</b>	<b>7.547</b>	<b>599</b>	<b>599</b>	<b>666</b>	<b>8.213</b>		
	<i>Quốc phòng</i>															
1	Khu sơ tán của huyện Ngân Sơn, hạng mục Hầm họp Ban Chấp hành và Nhà Sa bàn	63/QĐ-UBND ngày 9/8/2019 của UBND huyện Ngân Sơn	5.034	3.500		4.948	3.325	1.623	73				73	73	UBND huyện Ngân Sơn	
	<i>Giáo dục, đào tạo</i>															
2	Xây dựng trường mầm non Nông Thịnh đạt chuẩn Quốc gia	2338a/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	6.599	2.159		6.362	1.900	259	259	151			76	227	UBND huyện Chợ Mới	
	<i>Y tế, dân số và gia đình</i>															
3	Sửa chữa, cải tạo Trung tâm Y tế huyện Pác Nặm	2120/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	3.554	3.554		3.440	2.846	709	606	531			75	606	Sở Y tế	
4	Sửa chữa, cải tạo Trung tâm Y tế huyện Ngân Sơn	2118/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	3.272	3.272		3.205	2.641	632	573	468			105	573	Sở Y tế	
5	Sửa chữa, cải tạo Trung tâm Y tế huyện Ba Bể	2117/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	1.800	1.800		1.743	1.591	209	163	119			44	163	Sở Y tế	
6	Sửa chữa, cải tạo Trung tâm Y tế huyện Chợ Mới	2121/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	1.999	1.999		1.907	1.600	399	315	299			16	315	Sở Y tế	
7	Sửa chữa, cải tạo Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn	2110/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	1.870	1.870		1.813	1.504	366	320	272			48	320	Sở Y tế	
	<i>Phát thanh - Truyền hình</i>															
8	Nâng cao hiệu quả hoạt động của Đài truyền thanh cơ sở để hoàn thành mục tiêu Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn lần thứ XI về chỉ tiêu: "đến năm 2020, 100% các xã, phường có trạm truyền thanh hoạt động tốt".	1394/QĐ-UBND ngày 15/8/2019 của UBND tỉnh	4.998	4.998		4.811	4.750	248	61				61	61	Sở Thông tin và Truyền thông	
	<i>Nông nghiệp, lâm nghiệp</i>															

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Quyết định phê duyệt quyết toán		Lũy kế vốn đã giao đến hết năm 2020	Số vốn chưa bố trí so với TMĐT/giá trị quyết toán	Dự kiến kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch vốn 2021 đã giao theo NQ52	Điều chỉnh		Kế hoạch vốn tiếp tục được phân bổ	Kế hoạch vốn 2021 sau điều chỉnh, bổ sung	Chủ đầu tư/đơn vị thực hiện	Ghi chú/Số quyết định phê duyệt dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Giá trị quyết toán					Giảm	Tăng				
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn tỉnh												
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15=11-12+13+14	16	17
9	Khu cách ly kiểm dịch động vật	2424/QĐ-UBND ngày 28/12/2011	3.837	3.837	278/QĐ-STC ngày 31/12/2020	1.638	1.599	39	39			39		39	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	
<i>Giao thông</i>																
10	Đường từ trung tâm xã - Nà Cáy, xã Cao Sơn, huyện Bạch Thông	Quyết định số 2150/QĐ-UBND ngày 02/12/2013	46.100	2.017	QĐ 09/QĐ-UBND ngày 13/01/2020	37.666	1.872	145	145				145	145	UBND huyện Bạch Thông	
11	Đường Vũ Loan - Văn Học, huyện Na Rì	2104/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	12.000	12.000	694/QĐ-UBND ngày 19/5/2021	11.230	8.500	3.500	2.730	2.900	170			2.730	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh	
12	Sửa chữa, nâng cấp mặt đường từ ĐT 254 đến thôn Vàng Dao, xã Bình Trung, huyện Chợ Đồn	2051/QĐ-UBND ngày 25/10/2019	3.000	3.000	1309/QĐ-UBND ngày 3/6/2021 của UBND huyện Chợ Đồn	2.901	2.400	501	516	516	15			501	UBND huyện Chợ Đồn	
<i>Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước</i>																
13	Nhà khách tỉnh Bắc Kạn (khu B)	2032/QĐ-UBND ngày 25/10/2019; 1162/QĐ-UBND ngày 25/6/2020	2.738	2.738	24/QĐ-STC ngày 04/02/2021	2.485	2.464	274	21	137	116			21	Văn phòng UBND tỉnh	
14	Hội trường tỉnh Bắc Kạn	số 277/QĐ-UBND ngày 22/02/2018; 1186/QĐ-UBND ngày 29/6/2020	46.111	21.111	696/QĐ-UBND ngày 19/5/2021	41.267	19.918	1.193	1.362	1.193			169	1.362	Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh	
15	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc liên cơ quan Chi cục Thú y - Chi cục trồng trọt và bảo vệ thực vật - Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản - Trung tâm khuyến nông	2113/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	3.163	3.163	38/QĐ-STC ngày 18/3/2021 của Sở Tài chính	2.775	2.530	633	245	474	229			245	Sở NN&PTNT	
16	Trụ sở làm việc Sở Lao động, Thương binh & Xã hội	2112/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	1.710	1.710	09/QĐ-STC ngày 09/01/2021 của Sở Tài chính	1.555	1.368	342	188	257	69			188	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	
17	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Sở Kế hoạch & Đầu tư	2114/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	1.530	1.530	39/QĐ-STC ngày 31/3/2021 của Sở Tài chính	1.486	1.224	306	264	230	34			264	Sở Kế hoạch và Đầu tư	



TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Quyết định phê duyệt quyết toán		Lũy kế vốn đã giao đến hết năm 2020	Số vốn chưa bố trí so với TMDT/giá trị quyết toán	Dự kiến kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch vốn 2021 đã giao theo NQ52	Điều chỉnh		Kế hoạch vốn tiếp tục được phân bổ	Kế hoạch vốn 2021 sau điều chỉnh, bổ sung	Chủ đầu tư/đơn vị thực hiện	Ghi chú/Số quyết định phê duyệt dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Giá trị quyết toán					Giảm	Tăng				
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn tỉnh												
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15=11-12+13+14	16	17
18	Trụ sở UBND xã Trung Hòa, huyện Ngân Sơn	1663/QĐ-UBND ngày 9/8/2019 của UBND huyện Ngân Sơn	6.667	5.000	2915/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND huyện Ngân Sơn	6.182	4.750	250	250			3	247	250	UBND huyện Ngân Sơn	
19	Trụ sở UBND xã Đức Vân, huyện Ngân Sơn	1662/QĐ-UBND ngày 9/8/2019 của UBND huyện Ngân Sơn	7.188	5.000	2841/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND huyện Ngân Sơn	6.948	4.750	10	10			10		10	UBND huyện Ngân Sơn	
20	Trụ sở UBND xã Bình Văn, huyện Chợ Mới	1649/QĐ-UBND ngày 12/8/2019 của UBND huyện Chợ Mới	7.150	5.000	1546/QĐ-UBND ngày 27/7/2021 của UBND huyện Chợ Mới	6.821	4.750	120	120			120		120	UBND huyện Chợ Mới	
<b>II</b>	<b>Dự án chuyển tiếp, dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2021</b>		<b>2.858.531</b>	<b>283.531</b>		-	<b>4.874</b>	<b>278.657</b>	<b>278.453</b>	<b>45.126</b>	-	-	<b>54.018</b>	<b>99.144</b>		
	<i>Nông nghiệp, lâm nghiệp</i>															
1	Khắc phục khẩn cấp vùng sạt lở đất xã Cô Linh, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn	1225/QĐ-UBND ngày 03/7/2020	20.000	5.000				5.000	5.000				4.000	4.000	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
	<i>Giao thông</i>															
2	Xây dựng cầu dân sinh và QLTS đường địa phương (LRAMP) - Hợp phần cầu (huyện Bạch Thông)	2529/QĐ-TTg, 21/12/2015; 622/QĐ-BGTVT, 02/3/2016	722	722				722	518				518	518	UBND huyện Bạch Thông	
3	Xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn – Hồ Ba Bè kết nối sang Na Hang, Tuyên Quang	1854/QĐ-UBND ngày 14/10/2020	2.837.809	277.809			4.874	272.935	272.935	45.126			49.500	94.626	Sở Giao thông vận tải	
<b>III</b>	<b>Nhiệm vụ Quy hoạch đủ thủ tục</b>		<b>1.175</b>	<b>1.175</b>		-	-	<b>1.175</b>	<b>1.175</b>	-	-	-	<b>800</b>	<b>800</b>		
1	Điều chỉnh quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp Thanh Bình giai đoạn I	1012/QĐ-UBND ngày 29/6/2021	692	692				692	692				500	500	Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh	
2	Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết Khu tái định cư và dịch vụ công cộng Khu công nghiệp Thanh Bình giai đoạn I	1011/QĐ-UBND ngày 29/6/2021	483	483				483	483				300	300	Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh	
<b>IV</b>	<b>Các dự án được phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư</b>		-	-		-	-	-	<b>225.700</b>	-	-	-	<b>7.493</b>	<b>7.493</b>		
	<i>An ninh và trật tự, an toàn xã hội</i>															
1	Đầu tư trang thiết bị, phương tiện cho lực lượng công nghệ cao và an ninh mạng								14.500				185	185	Công an tỉnh	1707/QĐ-CAT-PV01 ngày 31/7/2021
2	Trụ sở làm việc Công an xã Nông Thượng, thành phố Bắc Kạn								4.300				227	227	Công an tỉnh	1708/QĐ-CAT-PV01 ngày 31/7/2021

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Quyết định phê duyệt quyết toán		Lũy kế vốn đã giao đến hết năm 2020	Số vốn chưa bố trí so với TMDT/giá trị quyết toán	Dự kiến kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch vốn 2021 đã giao theo NQ52	Điều chỉnh		Kế hoạch vốn tiếp tục được phân bổ	Kế hoạch vốn 2021 sau điều chỉnh, bổ sung	Chủ đầu tư/đơn vị thực hiện	Ghi chú/Số quyết định phê duyệt dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Giá trị quyết toán					Giảm	Tăng				
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn tỉnh												
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15=11-12+13+14	16	17
3	Trụ sở làm việc công an phường Xuất Hóa <i>Khoa học và Công nghệ</i>								6.200				356	356	Công an tỉnh	1709/QĐ-CAT-PV01 ngày 31/7/2021
4	Đầu tư trang thiết bị đo lường, thử nghiệm thuộc Sở Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2021-2025 <i>Y tế, dân số và gia đình</i>								10.000				125	125	Sở Khoa học và Công nghệ	
5	Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất Trường Trung cấp Y tế Bắc Kạn thành cơ sở điều trị								37.000				831	831	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	23/QĐ-BQLDA ngày 23/2/2021
6	Sửa chữa trung tâm y tế tuyến huyện <i>Phát thanh, truyền hình</i>								14.950				548	548	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	119/QĐ-BQLDA ngày 30/7/2021
7	Hoàn thiện hệ thống truyền thanh cơ sở <i>Giao thông</i>								23.750				405	405	Sở Thông tin và Truyền thông	74/QĐ-STTT ngày 20/7/2021
8	Cầu vượt dòng thôn Khuổi Sluôn, xã Dương Sơn, huyện Na Rì								7.000				389	389	UBND huyện Na Rì	1940/QĐ-UBND ngày 29/7/2021
9	Tuyến đường từ QL3 xã Hiệp Lực – QL279 (thôn Liên Kết)								27.000				493	493	UBND huyện Ngân Sơn	1427/QĐ-UBND ngày 30/7/2021
10	Cầu Nà Mực, xã Văn Minh, huyện Na Rì								8.000				350	350	UBND huyện Na Rì	1941/QĐ-UBND ngày 29/7/2021
11	Cầu bê tông cốt thép tại lý trình Km8+432 thuộc tuyến đường từ xã Lương Bằng đi Tuyên Quang								4.000				254	254	UBND huyện Chợ Đồn	1858/QĐ-UBND ngày 30/7/2021
12	Cầu Mây Van và cầu Slam Coóc, huyện Ngân Sơn								6.700				395	395	UBND huyện Ngân Sơn	1433/QĐ-UBND ngày 30/7/2021
13	Cải tạo, sửa chữa mặt đường và vỉa hè đường lên trụ sở Tỉnh ủy và Trụ sở UBND tỉnh								7.500				264	264	UBND thành phố Bắc Kạn	
14	<i>Xã hội</i>															
15	Cải tạo, sửa chữa cơ sở Bảo trợ xã hội tổng hợp tỉnh <i>Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước</i>								12.400				550	550	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	121/QĐ-BQLDA ngày 30/7/2021
16	Cải tạo, nâng cấp trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn								5.000				405	405	UBND huyện Ba Bể	2055/QĐ-UBND ngày 30/7/2021
17	Cải tạo, nâng cấp trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Ngân Sơn								6.000				314	314	UBND huyện Ngân Sơn	1434/QĐ-UBND ngày 30/7/2021
18	Trạm Kiểm soát liên ngành trên Quốc lộ 3 mới Chợ Mới - Thái Nguyên								14.200				537	537	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	117/QĐ-BQLDA ngày 30/7/2021
19	Cải tạo, sửa chữa Nhà Văn hóa tỉnh								1.500				86	86	Sở VH TT&DL	152/QĐ-SVHTTDL ngày 30/7/2021
20	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp trụ sở Sở Nội vụ								5.300				224	224	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	122/QĐ-BQLDA ngày 30/7/2021
21	Cải tạo, sửa chữa trụ sở Sở Khoa học và Công nghệ								3.400				160	160	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	118/QĐ-BQLDA ngày 30/7/2021

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Quyết định phê duyệt quyết toán		Lũy kế vốn đã giao đến hết năm 2020	Số vốn chưa bố trí so với TMDT/giá trị quyết toán	Dự kiến kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch vốn 2021 đã giao theo NQ52	Điều chỉnh		Kế hoạch vốn tiếp tục được phân bổ	Kế hoạch vốn 2021 sau điều chỉnh, bổ sung	Chủ đầu tư/đơn vị thực hiện	Ghi chú/Số quyết định phê duyệt dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Giá trị quyết toán					Giảm	Tăng				
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn tỉnh												
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15=11-12+13+14	16	17
22	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp trụ sở Sở Tài nguyên và Môi trường							-	7.000				395	395	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	120/QĐ-BQLDA ngày 30/7/2021
<b>V</b>	<b>Dự án khởi công mới</b>		28.500	28.500	-	-	-	22.500	22.500	-	-	-	17.000	17.000		
	<i>Quốc phòng</i>															
1	Xây dựng, cải tạo các công trình chiến đấu phục vụ diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh năm 2021	97/QĐ-UBND ngày 07/4/2021	28.500	28.500				22.500	22.500				17.000	17.000	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi 06 tỷ đồng
<b>B</b>	<b>ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU SỬ DỤNG ĐẤT</b>								50.500	-	-	-	10.380	10.380		
1	Hỗ trợ vốn hoạt động từ nguồn thu sử dụng đất tỉnh quản lý								50.500				10.380	10.380	Quỹ phát triển đất, rừng và bảo vệ môi trường tỉnh	
<b>C</b>	<b>ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU XỔ SỔ KIẾN THIẾT</b>		2.000	2.000	-	-	-	-	34.153	-	-	-	3.770	3.770		
<b>I</b>	<b>Các dự án được phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư</b>															
1	Cải tạo, sửa chữa Trường Tiểu học Thương Giáo, huyện Ba Bể								3.000				141	141	UBND huyện Ba Bể	1305/QĐ-UBND ngày 28/6/2021
2	Trường Mầm non Sỹ Bình, huyện Bạch Thông								8.758				454	454	UBND huyện Bạch Thông	1833/QĐ-UBND ngày 30/7/2021
3	Trường Mầm non Vi Hương, huyện Bạch Thông								1.629				461	461	UBND huyện Bạch Thông	1832/QĐ-UBND ngày 30/7/2021
4	Trường Tiểu học Phương Viên, huyện Chợ Đồn								11.105				565	565	UBND huyện Chợ Đồn	1857/QĐ-UBND ngày 30/7/2021
5	Trường TH&THCS Văn Minh, huyện Na Rì								5.400				215	215	UBND huyện Na Rì	1943/QĐ-UBND ngày 29/7/2021
6	Trường TH&THCS Lam Sơn, huyện Na Rì								2.261				134	134	UBND huyện Na Rì	
<b>II</b>	<b>Dự án khởi công mới</b>															
1	Trường Tiểu học Công Bằng (Hạng mục: Các phòng học bộ môn)	360/QĐ-UBND ngày 16/3/2021	2.000	2.000					2.000				1.800	1.800	UBND huyện Pác Nặm	1016/QĐ-UBND ngày 29/06/2021

**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN ODA, VỐN VAY ƯU ĐÃI NGUỒN TÌNH VAY LẠI NĂM 2021 (ĐIỀU CHỈNH)**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Danh mục dự án	QĐ đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ giao KH các năm										Kế hoạch năm 2021 (theo Quyết định 2268/QĐ-UBND ngày 10/12/2020)	Điều chỉnh		Kế hoạch năm 2021 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú		
		Số quyết định	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TMDT							Tổng số		Trong đó: Cấp phát từ NSTW	Vay lại				Tăng	Giảm
				Trong đó:				Quy đổi ra tiền Việt											
				Tổng số	ĐP	NSTW	NSDP	Nguồn khác	Tổng số	Trong đó: Cấp phát từ NSTW								Vay lại	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18		
	<b>Tổng</b>	7	8	9		10			12	13	14	22.860	12.001	12.001	22.860				
1	Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả	3102/QĐ-BNN-HTQT, 21/7/2016	213.630	16.946	16.946		16.946		196.684	181.719	14.965	4.764		1.432	3.332	Trung tâm nước sạch và vệ VSMTNT			
2	Dự án Chương trình đô thị miền núi phía Bắc-thị xã Bắc Kạn (giai đoạn II)	1721, 30/10/2015	622.113	217.499	21.750	195.749	21.750		404.614	376.291	28.323	7.527	12.001		19.528	UBND thành phố Bắc Kạn			
3	Dự phòng											10.569		10.569	0				